

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2020/HS-ST

Ngày: 20-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

- Ông Huỳnh Văn Bé.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến P, sinh năm: 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số Q đường B, phường W, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm: 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Cao K, sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh L, sinh năm: 1971(chết) và bà Võ Thị Khánh U, sinh năm: 1974(chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 27/4/2020 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Trung K1, sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện C, Thành phố

Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T1 (tên gọi khác Nguyễn Văn T2), sinh năm: 1959 (đã chết) và bà Trương Thị G, sinh năm: 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2016; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 14/5/2020 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Dương Văn H1, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T3, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Văn Thị Tuyết T4, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Tạm trú: Ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Kỳ D, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Tạm trú: Ấp C1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Tiến P và Nguyễn Cao K rủ nhau cùng đi tìm tài sản của người khác chiếm đoạt. Khoảng 21 giờ ngày 25/4/2020, P điều khiển xe máy biển số 59Y2-30X.XX chở K đến chợ Quảng Việt thuộc địa phận thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, khi đến đường Huỳnh Văn Cọ thì P nhìn thấy dãy nhà trọ thuộc khu phố F, thị trấn C, huyện C có 01 xe máy biển số 53Y5-5XXX dựng trước cửa phòng trọ số 15 không người trông giữ, P và K thống nhất chiếm đoạt xe máy nói trên. P chở K đến nhà Nguyễn Trung K1 rủ K1 đi lấy trộm xe máy máy biển số 53Y5-5XXX thì K1 đồng ý. P chở K1 và K đến dãy nhà trọ nói trên, P và K đứng ngoài canh giới để K1 đi bộ lại xe máy biển số 53Y5-5XXX chiếm đoạt. Khi đến gần xe máy biển số 53Y5-5XXX thì K1 thấy trên xe có sẵn chìa khóa nên lén lút đẩy lùi ra đường, nổ máy rồi cả ba cùng tẩu thoát về nhà K1. P chở K về nhà trọ của bà Lê Kỳ D để K lấy điện thoại di động và sử dụng tài khoản Facebook để liên lạc với Lý Hữu T5, sinh năm 1999 ngụ tại số V đường P1, khu phố R, thị trấn C, huyện C, nhờ T5 bán giúp xe máy biển số 53Y5-5XXX thì T5 đồng ý và liên lạc thông qua mạng xã hội Facebook để bán thì có người không rõ lai lịch có tài khoản Facebook tên “B1” đồng ý mua và yêu cầu mang xe đến xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi để xem. P nhắn tin cho K1 yêu cầu K1 điều khiển xe máy trộm được đến nhà thờ Bắc Hà để gặp P và K rồi cùng đến tiệm sửa xe của Lý Hữu T5. Do xe của P hết xăng nên K lấy xe máy hiệu Nouvo biển số 70H1-20X.XX của D để chở P đến khu vực nhà thờ Bắc Hà gặp K1. Khi đến tiệm sửa xe của T5, P tháo biển số xe máy 53Y5-5XXX bỏ lại để đi gặp “B1” cho người này xem và mua xe. K1 điều khiển xe máy biển số 53Y5-5XXX, còn T5 điều khiển xe của T5 chở vợ tên Bùi Thị Thảo V1. Khi cả nhóm đang lưu thông trên đường Nguyễn Văn Khạ thì

bị lực lượng công an tiến hành kiểm tra. Qua làm việc, P, K, K1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 121 ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi: 01 xe máy hiệu Dream, biển số 53Y5-5XXX trị giá 10.000.000 đồng

*** Vật chứng vụ án thu giữ gồm:**

- 01 xe máy hiệu Dream, biển số 53Y5-5XXX đã trả lại cho chủ sở hữu;
- 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59Y2-30X.XX đã trả lại cho chủ sở hữu;
- 01 xe máy hiệu Yamaha, biển số 70H1-20X.XX đã trả lại cho chủ sở hữu;
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1808;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh đã trả lại cho Lý Hữu T5;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng trắng đã trả lại cho Nguyễn Cao K;

Tại bản Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 13/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can Nguyễn Tiến P, Nguyễn Cao K và Nguyễn Trung K1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Cao K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng 147/CT-VKS ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung K1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng 147/CT-VKS ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến P mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao K mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K1 mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1808, đây là phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Cao K, Nguyễn Trung K1 không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Tiến P nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo sớm trở về chăm lo cho gia đình.

Bị cáo Nguyễn Cao K nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo sớm trở về chăm lo cho gia đình.

Bị cáo Nguyễn Trung K1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo sớm trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Cao K và Nguyễn Trung K1 có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xem máy hiệu Dream biển số 53Y5-5XXX của ông Dương Văn H1, xe máy trị giá 10.000.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số 121 ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi).

Bằng hành vi nêu trên các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì mục đích có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm pháp nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thoả mãn động cơ tư lợi của cá nhân các bị cáo, do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trung K1 có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, hành vi phạm tội của bị cáo

thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo P, K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo P và bị cáo K để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo P, K và K1 là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Dream, biển số 53Y5-5XXX; 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59Y2-30X.XX; 01 xe máy hiệu Yamaha, biển số 70H1-20X.XX. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1808. Đây là phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

[7] Về nghĩa vụ dân sự: Ông Dương Văn H1 là người bị thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, ông đã nhận lại tài sản. Tại phiên tòa hôm nay, ông H1 vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện ông không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, ông Lý Hữu T5 là người giúp các bị cáo liên lạc với người khác để tiêu thụ tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, ông T5 không biết tài sản đó là do các bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Cao K và Nguyễn Trung K1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Cao K, Nguyễn Trung K1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2020.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1808, IMEI: 869129035665592, đã qua sử dụng (Phiếu nhập kho vật chứng số 114/PNK-ĐTTH ngày 08/6/2020).

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điểm a, Điểm g Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến P, Nguyễn Cao K, Nguyễn Trung K1 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng;

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Dũng